

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; được thay thế; bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang tại Tờ trình số 3383/TTr-SGDĐT ngày 16 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung; được thay thế; bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (gồm: Cấp tỉnh 31 TTHC được sửa đổi, bổ sung; 15 TTHC được thay thế; tỉnh 18 TTHC bị bãi bỏ. Cấp xã 16 TTHC được sửa đổi, bổ sung; 04 TTHC được thay thế; 05 TTHC bị bãi bỏ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 và hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

1. Nội dung công bố lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác đối với 03 TTHC: Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (mã số hồ sơ TTHC: 1.005061); Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại (mã số hồ sơ TTHC: 2.001987); Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (mã số hồ sơ TTHC: 1.012960) tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

2. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính cấp tỉnh: lĩnh vực Giáo dục trung học thứ tự số 1, 4, 5 Phần I, Mục A, Biểu III; lĩnh vực Giáo dục thường xuyên thứ tự số 3, 4 Phần I, mục A, Biểu V; thứ tự số 3, 4, 7, 8 Phần II, Mục A, Biểu II; lĩnh vực các Cơ sở giáo dục khác thứ tự số 1, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 14, 15, 16 Phần I, Mục A, Biểu VI; Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài thứ tự số 1, 4 Phần I, Mục A, Biểu II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh được thay thế: lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thứ tự số 1, 3, 4, 5, 6 Phần I, Mục A, Biểu II; thứ tự số 2, 3, 4, 5, 6 Phần II, Mục A, Biểu II. Bãi bỏ thủ tục hành chính cấp tỉnh: lĩnh vực Giáo dục trung học thứ tự số 3 Phần I, Mục A, Biểu III; lĩnh vực Giáo dục thường xuyên thứ tự số 2 Phần I, Mục A, Biểu V; thứ tự số 2, 6 Phần II, Mục A, Biểu IV; lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài thứ tự số 5, 6, 7 Phần I, Mục A, Biểu I ban hành kèm theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang.

3. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính cấp xã, Phần I, mục B: lĩnh vực Giáo dục mầm non thứ tự số 8, 9 Biểu I; lĩnh vực Giáo dục tiểu học thứ tự số 1, 4, 5 Biểu II; lĩnh vực Giáo dục trung học thứ tự số 1, 4, 5 Biểu III; lĩnh vực Giáo dục thường xuyên thứ tự số 3, 4 Biểu IV; lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác thứ tự số 1, 2

Biểu V. Thay thế thủ tục hành chính cấp xã, Phần I, mục B: lĩnh vực Giáo dục mầm non thứ tự số 1, 4, 5 Biểu I. Bãi bỏ thủ tục hành chính cấp xã, Phần I, Mục B: lĩnh vực Giáo dục mầm non thứ tự số 3, 7 Biểu I; Lĩnh vực Giáo dục tiểu học thứ tự số 3 Biểu II ; Lĩnh vực Giáo dục trung học thứ tự số 3 Biểu III; Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên thứ tự số 2 Biểu IV ban hành kèm theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang.

4. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài thứ tự số 2, 3. Bãi bỏ thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài thứ tự số 1, 5, 6, 7, 9, 10 ban hành kèm theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang.

5. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Giáo dục trung học thứ tự số 1, Phần A, Mục B; lĩnh vực Giáo dục thường xuyên thứ tự số 1, 2, 3 Phần B, Mục A, Biểu II; lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác thứ tự số 1, 2 Phần B, Mục A, Biểu VI. Thay thế thủ tục hành chính cấp tỉnh: lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thứ tự số 1, 2, 3, 4, 5 Phần B, Mục A, Biểu I. Bãi bỏ thủ tục hành chính cấp tỉnh: lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác thứ tự số 3, 4 Phần B, Mục A, Biểu VI; lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài thứ tự số 1, Phần B, Mục A, Biểu III ban hành kèm theo Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Giáo dục tiểu học, Giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

6. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính cấp xã, Phần B, Mục B: lĩnh vực Giáo dục mầm non thứ tự số 3 Biểu II; lĩnh vực Giáo dục tiểu học thứ tự số 1 Biểu V; lĩnh vực Giáo dục trung học thứ tự số 1 Biểu III; lĩnh vực Giáo dục thường xuyên thứ tự số 1 Biểu IV. Thay thế thủ tục hành chính cấp xã lĩnh vực Giáo dục mầm non thứ tự số 1 Biểu II ban hành kèm theo Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị

bãi bỏ trong lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Giáo dục tiểu học, Giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

7. Bãi bỏ thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác thứ tự số 6, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *mal*

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, htbmai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phong
Nguyễn Thanh Phong

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, ĐƯỢC THAY THẾ,
BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**
(Kèm theo Quyết định số 2906 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Giáo dục trung học (04 TTHC)						
1.	1.012944	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP

2.	1.012953	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
3.	1.012955	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	- Đối với sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục: 05 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
4.	1.012956	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông	Không có	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-

		thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	trường trung học phổ thông	qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
II. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên (09 TTHC)						
1.	3.000315	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
2.	3.000317	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
3.	1.012988	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

4.	1.013751	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
5.	1.013753	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
6.	1.013754	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
7.	1.013755	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

				công tỉnh.		
8.	1.013757	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
9.	1.013758	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
III. Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác (13 TTHC)						
1.	1.012958	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
2.	1.005008	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

3.	1.004999	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên	- Đối với sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục: 05 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
4.	1.004991	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường trung học phổ thông chuyên	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
5.	1.012959	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

				công tỉnh.		
6.	3.000297	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
7.	3.000299	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
8.	3.000300	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
9.	3.000301	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

10.	3.000302	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
11.	3.000304	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	- Đối với sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với cho phép trường được thành lập sau khi sáp nhập, chia, tách hoạt động giáo dục: 05 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
12.	3.000305	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

13.	3.000306	Thành lập, cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
-----	----------	--	---	--	-------	--

IV. Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (05 TTHC)

1.	2.000545	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài,	- Trường hợp không hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục để sửa đổi, bổ sung;	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
----	----------	--	---	--	-------	---

		tổ chức quốc tế liên chính phủ	- Trường hợp hợp lệ: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
2.	1.001499	Phê duyệt liên kết giáo dục	Tối đa 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (bao gồm 20 ngày làm việc Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp theo thủ tục nội bộ giữa Sở GDĐT và Bộ GDĐT)	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
3.	1.001497	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thời gian giải quyết tối đa 26 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (bao gồm 20 ngày làm việc Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt chương trình giáo dục	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

			tích hợp theo thủ tục nội bộ giữa Sở GDĐT và Bộ GDĐT)			
4.	2.000729	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
5.	2.000688	Chấm dứt, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

2. Thủ tục hành chính cấp tỉnh được thay thế

STT	Mã TTHC	Tên TTHC thay thế	Tên TTHC được thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (15 TTHC)							
1.	1.013759	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường	16 ngày làm việc đối với cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp (bao	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua	Không	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị

		ngành cho người khuyết tật	trung cấp tư thực ¹	gồm cả trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận)	dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		quyết số 23/2026/NQ-CP
2.	1.013764		Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3.	1.013765		Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận				
4.	1.000509		Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận				
5.	1.013760	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm	Không	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP

¹ TTHC thay thế không bao gồm nội dung liên quan đến phân hiệu của trường trung cấp tư thực.

6.	1.000138	thuộc trung ương	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		Phục vụ hành chính công tỉnh.		
7.	1.013761	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
8.	1.000553	thuộc trung ương	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài ²				
9.	1.010927	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực	Không	Nghị định số 95/2026/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP

² TTHC thay thế không bao gồm thay thế nội dung chấm dứt hoạt động phân hiệu trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.

			cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn		tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		
10.	1.000154		Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài				
11.	1.013762	Giải thể phân hiệu của trường trung cấp	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 95/2026/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
12.	1.013763	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	03 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 95/2026/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
13.	1.000530		Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước				

			ngoài				
14.	2.000189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
15.	1.000389		Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp				

3. Thủ tục hành chính cấp tỉnh bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. Lĩnh vực giáo dục trung học (01 TTHC)			
1.	1.012954	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên (03 TTHC)			
1.	1.013752	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực hoạt động trở lại	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
2.	3.000316	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
3.	1.013756	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực hoạt động trở lại	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
III. Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác (03 TTHC)			
1.	1.005061	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
2.	2.001987	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
3.	1.012960	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
IV. Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (11 TTHC)			
1.	1.000939	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP

2.	1.006446	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
3.	1.000718	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
4.	1.001495	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
5.	1.000716	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
6.	1.001493	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
7.	2.000451	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
8.	1.001492	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
9.	2.000680	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
10.	1.001501	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
11.	2.000691	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục hành chính cấp xã được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Giáo dục mầm non (03 TTHC)						
1.	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
2.	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
3.	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị giải thể	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

				các xã, phường, đặc khu.		
II. Lĩnh vực Giáo dục tiểu học (04 TTHC)						
1.	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
2.	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
3.	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-

				các xã, phường, đặc khu.		CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
4.	1.001639	Giải thẻ trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thẻ trường tiểu học.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP

III. Lĩnh vực Giáo dục trung học (04 TTTC)

1.	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
2.	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-

		cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục		thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.		CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
3.	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không có	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
4.	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường trung học cơ sở	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không có	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP

IV. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên (03 TTTC)						
1.	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
2.	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
3.	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

V. Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác (02 TTHC)

1.	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP
2.	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

2. Thủ tục hành chính cấp xã được thay thế

STT	Mã TTHC	Tên TTHC thay thế	Tên TTHC được thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Giáo dục mầm non (04 TTHC)							
1.	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	12 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
2.	1.006390	Cho phép nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Cho phép trường mầm giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
3.	1.006445	Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu	12 ngày làm việc, kể từ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị

		giáo, trường mầm non	giáo, trường mầm non, nhà trẻ	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.		định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
4.	1.012962	Giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP

3. Thủ tục hành chính cấp xã bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Giáo dục mầm non (02 TTHC)			
1.	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
2.	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
II. Lĩnh vực Giáo dục tiểu học (01 TTHC)			
1.	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
III. Lĩnh vực Giáo dục trung học (01 TTHC)			
1.	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP
IV. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên (01 TTHC)			
1.	1.012970	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP